

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2025
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 và thông báo dời lịch ngày 26/3/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thủy T, sinh năm 1993.
Địa chỉ: 9, khu phố N, phường H, TP ., tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường H, TP ., tỉnh Đồng Nai.
(Bà T, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo Đơn khởi kiện ngày 19/12/2024, các lời khai tại hồ sơ, bà Hồ Thị Thủy T trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Xuân D kết hôn với nhau năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường H, TP ., tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi.

Vì không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ, nên đã nhiều lần vợ chồng tạo điều kiện hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng kết quả không thành.

Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông D, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Toà giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Xuân D để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung: Ông, bà có 01(một) con chung:

Nguyễn Minh K, sinh ngày: 22/10/2016.

Sau khi ly hôn, bà xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tam thời bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà đồng ý chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

***Tại Bản tự khai ngày 18/02/2025, ông Nguyễn Xuân D trình bày:**

Ông và bà Hồ Thị Thủy T kết hôn với nhau năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường H, TP ., tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được hiện hai vợ chồng đã sống ly thân.

Nay bà T xin ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà T có 01(một) con chung:

Nguyễn Minh K, sinh ngày: 22/10/2016

Hiện tại cháu Nguyễn Minh K đang sống chung bà T nên sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tam thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Bà Hồ Thị Thủy T và ông Nguyễn Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bà Hồ Thị Thủy T là nguyên đơn và ông Nguyễn Xuân D là bị đơn có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thủy T và ông Nguyễn Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T thì hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Cả hai vợ chồng đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà xác định không còn tính cảm vợ chồng với ông D nên bà làm đơn xin ly hôn với ông D để trả tự do cho nhau.

Ông D cũng xác nhận vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì hay cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được làm cho cuộc sống vợ chồng thêm mệt mỏi. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà T xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Như vậy cả bà T và ông D đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được, hai vợ chồng không còn tính cảm với nhau, hiện đã sống ly thân hơn hai năm. Bà T xin ly hôn, ông D cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau. Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị Thủy T.

[2] Về con chung: Bà T, ông D có 01(một) con chung:

Nguyễn Minh K, sinh ngày: 22/10/2016.

Hiện tại cháu Nguyễn Minh K đang sống chung với bà T, bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Cháu Nguyễn Minh K cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ. Ông Nguyễn Xuân D cũng đồng ý để bà T tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Vì vậy có căn cứ giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 22/10/2016 cho bà Hồ Thị Thủy T **trực tiếp** trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Xuân D không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà T trình bày là không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông D cũng trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà T, ông D đều khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí HNGĐ-ST: Bà Hồ Thị Thủy T phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.
- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Xin ly hôn” của bà Hồ Thị Thủy T

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thủy T được ly hôn ông Nguyễn Xuân D.

-Về con chung: Có 01 (một) con chung: Nguyễn Minh K, sinh ngày: 22/10/2016.

Sau khi ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 22/10/2016 cho bà Hồ Thị Thủy T **trực tiếp** trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm thời ông Nguyễn Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Xuân D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Thủy T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Thị Thủy T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005460 ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Hồ Thị Thủy T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

